



BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước Thủ Dầu Một;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát;
- Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2017;

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2017, nay Ban kiểm soát thống nhất báo cáo trình đại hội như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):

1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ: Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm tra giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty trong việc thực hiện đúng theo điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện các quy chế quản lý tài chính, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành và có đề nghị sửa đổi phù hợp.
- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và chuẩn mực trong công tác hạch toán kế toán, kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm; các hợp đồng, chứng từ kế toán, các báo cáo tài chính có kiểm toán bán niên, thường niên năm 2017 của Công ty.
- Kiểm tra, kiểm soát tính pháp lý, trung thực các hồ sơ pháp lý, các hợp đồng trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng trình tự, quy định hiện hành. Ngoài ra, Ban kiểm soát phối hợp cùng các phòng ban chuyên môn để hỗ trợ, tham mưu HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc sửa đổi (nếu có) cho phù hợp theo quy định hiện hành, có kế hoạch thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao tại ĐHĐCĐ năm 2017.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện theo Nghị quyết và các công việc khác.
- Theo dõi tình hình đầu tư, hoạt động của các công ty con, công ty liên kết có vốn góp của Công ty.

2. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tiến hành một số cuộc họp, có nội dung và đưa ra quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, các nội dung chủ yếu về việc thực hiện kế hoạch trong năm, định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo;

Ngoài ra, HĐQT cũng có đề xuất, góp ý những vấn đề trọng tâm có ảnh hưởng đến tình hình hoạt động chung của Công ty, xác định mức lợi nhuận, doanh thu và kế hoạch thu

chi, nhu cầu tổng mức đầu tư lớn cần có sự chấp thuận của HĐQT, trong đó có nội dung tiêu biểu như sau:

- Cuộc họp ngày 10/01/2017, thông qua việc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 347 tỷ lên 650 tỷ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:87 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thời gian thực hiện quý 1/2017.
- Cuộc họp ngày 23/05/2017 về việc cử người đại diện là Ông Nguyễn Văn Trí cho phần vốn góp của Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một tại Công ty cổ phần Nước Môi Trường Bình Dương.
- Cuộc họp ngày 10/08/2017 báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và kế hoạch cho 06 tháng cuối năm. Tình hình thanh toán cho các công trình còn tồn đọng, kế hoạch thu chi, cân đối tài chính của công ty.
- Cuộc họp ngày 24/08/2017 thảo luận phương án tăng vốn lần 5 theo hình thức bán riêng lẻ cho ban điều hành, cán bộ chủ chốt; bán cho các nhà đầu tư có cam kết.
- Cuộc họp ngày 06/09/2017 thông qua việc mua thêm 3,5% cổ phiếu Biwase (BWE) tương đương 5.250.000 cổ phần trong lần thoái vốn lần 1: 10% vốn điều lệ.
- Cuộc họp ngày 11/12/2017 về việc triển khai phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư theo hình thức riêng lẻ, ủy quyền cho Ông Trần Thế Hưng thực hiện các công tác có liên quan đến việc tổ chức Đại hội bất thường.

3. Kế hoạch, định hướng công tác Ban Kiểm Soát năm 2018:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Phối hợp kiểm tra, kiểm soát liên quan đến công tác sử dụng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, sử dụng vật tư hiệu quả, công tác quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả và các hoạt động khác của Công ty.
- Kiểm soát trình tự pháp lý và hiệu quả thực hiện công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty. Đảm bảo công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đúng đắn, minh bạch, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả của dự án, công trình.
- Giám sát thực hiện công tác pháp lý, công bố thông tin phù hợp, đúng theo quy định luật chứng khoán.
- Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

II. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017:

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quy chế hoạt động của HĐQT. Các phiên họp được tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty. Nội dung các phiên họp là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.
- Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đều tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, và có thông tin cho Ban Kiểm soát.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch năm 2017 đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.
- Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết tập thể cùng với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã từng bước khắc phục các tồn đọng, đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm vừa qua.
- Các cuộc họp HĐQT đều mời Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.
- Các nghị quyết ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.
- Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty được thực hiện phù hợp và khoa học.

III. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017:

1. Công tác lập và kiểm tra Báo cáo tài chính:

Sau khi xem xét, kiểm tra các báo cáo có liên quan, BKS có nhận xét như sau:

- Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành theo đúng quy định.
- Các chứng từ kế toán được thực hiện đầy đủ và lưu giữ gọn gàng, dễ dàng cho công tác kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu rõ ràng, đúng theo quy định.
- BKS thống nhất với số liệu BCTC năm 2017 của công ty đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2017.

2. Nhận xét kết quả, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: Tỷ đồng								
Chỉ Tiêu	Mã số	Kế Hoạch	2017	2016	Tăng/giảm thực tế		Tăng/giảm so với KH	
					(+/-)	%	(+/-)	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	203,00	197,00	150,56	46,44	30,84%	(6,00)	97%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		197,00	150,56	46,44	30,84%		
4. Giá vốn hàng bán	11		62,32	49,66	12,66	25,49%		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		134,68	100,90	33,78	33,48%		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		22,43	12,82	9,61	74,96%		
7. Chi phí tài chính	22		75,79	51,57	24,22	46,97%		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		77,15	50,06	27,09	54,12%		
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		5,97	4,00	1,97	49,25%		
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		75,35	58,15	17,20	29,58%	4,35	106,1%
12. Thu nhập khác	31		0,59		0,59			
13. Chi phí khác	32		0,04	0,37	(0,33)	-89,07%		
14. Lợi nhuận khác	40		0,55	(0,37)	0,92	248,65%		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	71	75,89	57,77	18,12	31,37%		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		75,89	57,77	18,12	31,37%		

Nguồn: Công ty cổ phần nước Thủ Dầu Một

Ban điều hành Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp tích cực khắc phục khó khăn, tập trung khai thác tốt nhất khả năng và nguồn lực của Công ty nhằm đạt được kết quả theo Nghị quyết mà công ty đã đặt ra, cụ thể như sau:

Nhận xét chung:

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2017 tương đối tốt, tổng sản lượng nước tiêu thụ so với nước sản xuất đạt 98%. Cụ thể như sau:

+ Tổng sản lượng nước sản xuất năm 2017 là 38.359.738 m³ vượt 5.37% so với kế hoạch 36.405.000 m³. Trong đó, sản lượng nước tiêu thụ là 37.614.948 m³ đạt 98% trên

tổng sản lượng nước sản xuất. Doanh thu từ hoạt động cung cấp nước sạch trong năm 2017 là 196,95 tỷ đồng so với kế hoạch là 179,8 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng 9,5%. Trong đó, nhà máy Nước Bàu Bàng có công suất 15.000 m³/ngày đêm đưa vào sử dụng đúng thời hạn; tổng sản lượng nước sạch sản xuất trong năm 2017 là 1.320.157 m³. Tổng sản lượng nước thô là 106.800 m³. Sản lượng nước sản xuất và nước tiêu thụ ngày càng tăng đáp ứng theo nhu cầu sử dụng nước và tình hình phát triển chung của các công ty trong tại khu công nghiệp Bàu Bàng.

+ Tổng doanh thu năm 2017: tại Đại hội cổ đông năm 2017 đã đề ra là 203 tỷ đồng. Thực tế, Công ty đã thực hiện đạt 220 tỷ đồng, đạt 108,4% so với kế hoạch, tăng 56,62 tỷ đồng so với năm 2016. Điều này chứng tỏ công ty làm ăn có hiệu quả, đủ để bù đắp các khoản chi phí phát sinh.

+ Lợi nhuận sau thuế của Công ty là: 75,89 tỷ đồng so với kế hoạch là 71 tỷ đồng tăng 4,89 tỷ đồng (đạt 106,9%) so với kế hoạch; tăng 18,12 tỷ đồng và đạt tốc độ tăng trưởng 31,4% so với 2016

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 tăng hơn so với năm 2016 là 1,97 tỷ đồng nguyên nhân là do Nhà máy Nước Bàu Bàng bước đầu đưa vào hoạt động làm phát sinh thêm nhân sự, chi phí sản xuất nước sạch dẫn đến việc tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Chi phí hoạt động tài chính năm 2017 tăng hơn nhiều so với năm 2016 là 27 tỷ đồng, nguyên nhân tăng chủ yếu là chi phí tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất, đầu tư tài chính vào công ty con, công ty liên kết.

*** Đánh giá một số chỉ tiêu hoạt động năm 2017:**

- **Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần** = Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu:

ROS = 75,89/197 tỷ đồng = 38,5%. Tỷ lệ này rất cao so với tỷ suất lợi nhuận nhà nước quy định khi xây dựng phương án giá nước là 5%.

- **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu** = Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:

ROE = 75,89/744,21 tỷ đồng = 10,2%. Tỷ lệ này đạt khá so với mức bình quân của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nước.

- **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản** = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản

ROA = 75,89/2.071,46 tỷ đồng = 3,6%. Tỷ lệ này khá thấp do giá trị đầu tư các công trình, tài sản đáp ứng nhu cầu khai thác, xử lý nước sạch cao.

Như vậy, các chỉ số ROS, ROE, ROA như đánh giá trên hiệu quả hoạt động công ty đạt khá cao so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nước.

3. Tình hình đầu tư tài chính:

HĐQT, Ban điều hành công ty đã có quyết định đúng, kịp thời khi tiếp tục tham gia mua thêm 5.250.000 cổ phần trong đợt thoái vốn lần 1 tại Công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương làm tăng tỷ lệ nắm giữ từ 35% lên 38,5% vốn điều lệ của BIWASE. Hiện tại, tổng giá trị đầu tư vào công ty con, công ty liên kết là 861,75 tỷ đồng, trong đó:

+ Công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương: 38,5% tổng vốn điều lệ, tương đương 695,76 tỷ đồng với mức cổ tức năm 2017 đạt 7%/năm.

+ Công ty TNHH 1TV Cấp nước Đồng Nai: 12% tổng vốn điều lệ tương đương 160,51 tỷ đồng với mức cổ tức năm 2017 đạt 7%/năm.

+ Công ty cổ phần Tư vấn cấp thoát nước và môi trường (Wase): 25% tổng vốn điều lệ, tương đương 5,48 tỷ đồng, với mức cổ tức năm 2017 đạt 20%/năm.

4. Về công tác đầu tư Xây Dựng Cơ Bản:

Công ty triển khai công tác thực hiện đầu tư xây dựng theo Nghị quyết HĐQT đã đặt ra trong năm, cụ thể như:

+ Hạng mục tuyển ống nước thô D1400 Dĩ An với giá trị đầu tư trong năm đạt 59 tỷ đồng.

+ Hạng mục đầu tư NMN Bàu Bàng với giá trị đầu tư trong năm đạt 311,6 tỷ đồng, bao gồm chi phí hỗ trợ đền bù di dời thi công tuyển ống D800, D1800.

5. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công Ty tại ngày 31/12/2017:

Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017 như sau:

<i>Đơn vị tính: Tỷ đồng VND</i>					
TÀI SẢN	Mã số	2017	2016	Tăng/Giảm	
				(+/-)	%
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	425,50	131,32	294,18	224,0%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	315,58	6,22	309,36	
1. Tiền	111	235,58	6,22	229,36	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	80,00	5,00	75,00	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	93,66	113,91	(20,25)	-17,8%
IV. Hàng tồn kho	140	0,84	3,40	(2,56)	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	15,43	2,79	12,64	453,0%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	0,45	0,42	0,03	7,1%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.646,26	1.313,72	332,54	25,3%
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-	
II. Tài sản cố định	220	551,70	451,18	100,52	22,3%
3. Tài sản cố định vô hình	227	29,29	9,36	19,93	
III. Bất động sản đầu tư	230			-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	225,61	133,86	91,75	68,5%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	861,75	726,30	135,45	18,6%

VI. Tài sản dài hạn khác	260	7,19	2,40	4,79	199,6%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2.071,76	1.445,04	626,72	43,4%
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	1.327,25	1.041,20	286,05	27,5%
I. Nợ ngắn hạn	310	831,71	634,14	197,57	31,2%
II. Nợ dài hạn	330	495,54	407,06	88,48	21,7%
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	744,51	403,84	340,67	84,4%
I. Vốn chủ sở hữu	410	744,51	403,84	340,67	84,4%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	2.071,76	1.445,04	626,72	43,4%

* Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2017:

- *Chỉ số tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn* = 0,5 lần. Tỷ lệ này thấp, điều này cho thấy rằng nguồn tài sản ngắn hạn đảm bảo cho các khoản nợ ngắn hạn là chưa đảm bảo, tuy nhiên các khoản nợ ngắn hạn của công ty đa phần từ các khách hàng thân quen nên khả năng phải thanh toán cùng lúc là không có. Tuy nhiên, công ty cần có kế hoạch cân đối nguồn vốn ngắn hạn để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả hơn trong năm 2018.

- *Tỷ lệ nợ phải trả / nguồn vốn chủ sở hữu* = 1,78 lần. Tỷ lệ này khá cao, tuy nhiên vẫn nằm trong hệ số cho phép (<3 lần).

- *Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn* = 0,64 lần, như vậy nợ phải trả chiếm tỷ lệ cao trên tổng nguồn vốn, cứ 1 đồng vốn thì có 0,64 đồng nợ phải trả trong khi đó vốn chủ sở hữu chỉ chiếm 0,36 đồng điều này chứng tỏ tài sản được tài trợ chủ yếu là bằng nợ phải trả, tức bằng vốn vay.

- Khoản phải thu quá hạn: không có.

- *Hệ số tài sản dài hạn/nợ dài hạn* = 1.646 tỷ đồng/ 495,5 tỷ = 3,32 lần Công ty có đủ khả năng để thanh toán nợ dài hạn.

IV. Một số nhận xét của Ban kiểm soát:

1. Những mặt làm được:

- Công ty hạch toán đầy đủ, chính xác các chứng từ kế toán, báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật.

- So với kết quả đã thực hiện trong năm 2017, các chỉ tiêu đều tăng cao chứng tỏ rằng Công ty đã và đang làm ăn có hiệu quả, điển hình như :

+ Công suất và sản lượng nước tiêu thụ tăng nhiều so với năm 2016.

+ Doanh thu năm 2017 là **220 tỷ đồng** tăng **56,62 tỷ đồng** so với năm 2016.

+ Lợi nhuận sau thuế của Công ty là: **75,89 tỷ đồng** so với kế hoạch là 71 tỷ đồng tăng 4,89 tỷ đồng (đạt **106,9%**) so với kế hoạch; tăng **18,12 tỷ đồng** so với 2016 (tốc độ tăng trưởng 31.4%).

2. Những mặt chưa làm được:

- Về XDCCB, một số hạng mục công trình đã hoàn thành nhưng chưa hoàn tất việc thanh quyết toán để tăng TSCĐ và trích khấu hao trong kỳ. Ban kiểm soát đề nghị Công ty cân đối, nhanh chóng thực hiện thanh quyết toán các công trình còn tồn.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ chủ chốt của công ty, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ kế toán, kiểm toán quan trọng là lĩnh vực chứng khoán, công bố thông tin nhằm nâng cao hiệu quả và phù hợp nhu cầu công việc và công tác điều hành của công ty đại chúng với quy mô lớn.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu về kết quả kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ phần nước Thủ Dầu một năm 2017 Ban Kiểm Soát báo cáo trước đại hội.

Trân trọng kính trình./.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Ngọc Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3842255-3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

Số: /TTr-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2018



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 như sau:

Căn cứ để thực hiện việc phân phối:

- 1./ Căn cứ BCTC năm 2017 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đã được kiểm toán bởi Công ty AASC.
- 2./ Căn cứ nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua.
- 3./ Căn cứ Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh trích lập các Quỹ.

Thứ tự phân phối như sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 (LNST).	: 75.894.165.979 đ
1/ Chia cổ tức năm 2017 (8% trên vốn điều lệ 650 tỷ)	: 52.032.396.800 đ
2./ Trích lập các quỹ	: 18.973.541.497 đ
- Quỹ Đầu tư phát triển 15% LNST	: 11.384.124.897 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 6% LNST	: 4.553.649.960 đ
- Quỹ thưởng của người quản lý 4% LNST	: 3.035.766.640 đ
3/ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	: 4.888.227.682 đ

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2017 là 4.888.227.682 đồng được dùng để bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trí





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3842255-3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

Số: /TTr-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế 2018


Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 như sau :

Thứ tự phân phối như sau :

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2018 ; 97,4 tỷ đồng
- I./ Dự kiến chia cổ tức năm 2018 : 9 % trên vốn điều lệ đã góp.
- II./ Trích lập các quỹ : 25 % LNST
- 1./ Quỹ đầu tư phát triển : 15 % LNST
- 2./ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 6 % LNST
- Quỹ khen thưởng : 5 % LNST
- Quỹ phúc lợi : 1 % LNST
- 3./ Quỹ thưởng người quản lý : 4 % LNST
- III./ Lợi nhuận còn lại sau phân phối sẽ bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. / 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.




Nguyễn Văn Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT:0274 3842255-3842277 Fax:0274 3841838 Email:contact@tdmwater.vn- Website:tdmwater.vn

Số: /TTr-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*V/v Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018*

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Căn cứ mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành với số lượng nhân sự cụ thể như sau:

Stt	Chi tiết	Số lượng
A	Tiền lương	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01
2	Trưởng Ban Kiểm soát	01
B	Thù lao	
1	Thành viên Hội đồng quản trị	04
2	Thành viên Ban Kiểm soát	02
3	Thư ký Hội đồng quản trị	01
	Tổng cộng	09

Công ty sẽ chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị trong khoản Quỹ thưởng của người quản lý (4%).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nam Tấn Kiên Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3842255-3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater.vn- Website: tdmwater.vn

Số: /TTr-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 (gọi tắt là "Luật Doanh nghiệp 2014")
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau :

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Địa chỉ : Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Trảng Tiền, Quận Hoàng Kiếm, Hà Nội

Công ty Kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. / *Nguyễn Văn Trí*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGĐ Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trí, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT:0274 3842255-3842277 Fax:0274 3841838 Email:contact@tdmwater.vn- Website:tdmwater.vn

Số: /TTr-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ
của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đã chỉnh sửa, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Nội dung sửa đổi như sau:

1. Các Điều, Khoản sửa đổi:

Chi tiết các Điều khoản sửa đổi: theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Các Điều, Khoản khác của Điều lệ (không nằm trong Phụ lục sửa đổi trên):

Không thay đổi (Giữ nguyên các Điều, Khoản như Điều lệ cũ năm 2017).

3. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi: Thực hiện và có hiệu lực kể từ ngày ĐHCĐ năm 2018 thông qua.

4. Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một gồm 21 Chương 52 Điều được đăng tải trên Website Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGĐ Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trí

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT
(Đính kèm Tờ trình số: /TTr-HĐQT ngày 28/ 3/2018)

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 347.810.143.750 đồng</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 34.781.014 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: Vốn điều lệ của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này 812.000.003.750 đồng</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 81.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>(sửa đổi Khoản 1 Điều 5)</p>	
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>2. Hội đồng quản trị:</p> <p>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty gồm 07 (bảy) thành viên do ĐHĐCD bầu hoặc miễn nhiệm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>2. Hội đồng quản trị:</p> <p>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là mười một (11) thành viên do ĐHĐCD bầu hoặc miễn nhiệm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(sửa đổi Khoản 2 Điều 10)</p>	





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Đt:0274 3842255-3842277 Fax:0274 3841838 Email:contact@tdmwater.vn- Website:tdmwater.vn

Số: /TTr-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-BTC ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-BTC ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty.

Nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét, thông qua ***Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.***

(Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm Tờ trình này).

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một gồm 8 Chương 36 Điều được đăng tải trên Website Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGĐ Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

Nguyễn Văn Trí

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

GCN ĐKKD số: 3702226772, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
cấp lần đầu ngày 07/11/2013 và thay đổi lần thứ năm ngày 05/02/2018
Địa chỉ: 11B đường Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274 384 2255-3842277 Fax: 0274 384 1838



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

**Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số
.../NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/4/2018**

Tháng 4/2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh trang 1
- Điều 2. Giải thích thuật ngữ..... trang 1

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông trang 1
- Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn trang 2
- Điều 5. Điều lệ Công ty..... trang 2
- Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường..... trang 2
- Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên..... trang 3
- Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trang 3
- Điều 9. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập trang 3

CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị trang 3
- Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị trang 5
- Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị trang 5
- Điều 13. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị..... trang 6
- Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị..... trang 6
- Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị trang 6
- Điều 16. Họp Hội đồng quản trị..... trang 8
- Điều 17. Thư ký Công ty trang 8
- Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị trang 9
- Điều 19. Đào tạo về quản trị công ty trang 9
- Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị..... trang 9

CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát..... trang 9
- Điều 22. Tư cách thành viên Ban Kiểm soát..... trang 10
- Điều 23. Thành phần Ban Kiểm soát trang 10
- Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban Kiểm soát..... trang 10
- Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát..... trang 10
- Điều 26. Thù lao của Ban Kiểm soát trang 11

CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

- Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trang 11
- Điều 28. Giao dịch với người có liên quan trang 12
- Điều 29. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này trang 12
- Điều 30. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty trang 13

CHƯƠNG VI: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Điều 31. Nghĩa vụ công bố thông tin trang 14
- Điều 32. Công bố thông tin về quản trị Công ty trang 14
- Điều 33. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành..... trang 14

CHƯƠNG VII: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

- Điều 34. Giám sát..... trang 15
- Điều 35. Xử lý vi phạm..... trang 15

CHƯƠNG VIII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Điều 36. Tổ chức thực hiện..... trang 15

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (sau đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng dựa trên Điều lệ hoạt động của Công ty, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
 - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 114, điều 115 của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

- a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - c) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố về hoạt động của Công ty;
 - d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - e) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty; hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều lệ Công ty

1. Điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một được lập theo tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ để xây dựng.

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường

1. Công ty phải xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của mình quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, gồm các nội

dung chính sau:

- a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Cách thức bỏ phiếu;
 - e) Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
 - f) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - g) Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - h) Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
 - i) Thông báo quyết định/Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
 - j) Các vấn đề khác.
2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu theo quy định. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.
 3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
 4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
 5. Hàng năm, Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ít nhất 01 (một) lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 6. Công ty quy định trong Điều lệ Công ty hoặc trong các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian họp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông.

Điều 9. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán độc lập phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

CHƯƠNG III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
 5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.

Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành của cùng một (01) công ty đại chúng áp dụng từ ngày 01/8/2020. Trừ trường hợp việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác áp dụng kể từ ngày 01/8/2019.

Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.
3. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 13. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phân vốn góp của Công ty.
5. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.
3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy

định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của tất cả cổ đông, người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
- Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

b) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);
- Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- Cách thức biểu quyết;
- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
- Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

c) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý:

- Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý;
- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý;
- Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý;
- Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý;
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý.

d) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
- Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
- Các trường hợp Tổng Giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành;
 - Các vấn đề Tổng Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
- e) Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- f) Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 16. Hợp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Thư ký Công ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.
3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban pháp chế, ban đầu tư tài chính, ban nhân sự, ban công bố thông tin, ban quan hệ cổ đông và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trong đó, tiểu ban nhân sự và tiểu ban tài chính phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị làm Trưởng ban.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên thuộc tiểu ban cũng như các khoản lương thưởng gắn với chức danh và các khoản thù lao khác.
4. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, tài chính, nhân sự.

Điều 19. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, Thư ký Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố theo quy định.
2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị làm kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành Công ty và các Công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG IV

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 10 Quy chế này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử của Ban Kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 22. Tư cách thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 23. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Trong Ban Kiểm soát có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
2. Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, tài chính, kinh tế.

Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban Kiểm soát.
2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban Kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.
2. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham

dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.
4. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.
5. Ban Kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
6. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 26. Thù lao của Ban Kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban Kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban Kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban Kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

CHƯƠNG V NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 28. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 29. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.
2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp sau đây:

- a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;
 - b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.
3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:
- a) Công ty là tổ chức tín dụng;
 - b) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:
- a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
 - b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 30. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

thông qua việc:

- a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
 - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.
3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG VI

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 31. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 32. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 33. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 27 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian

ba (03) năm trước.

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành hoặc cổ đông lớn.
3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

CHƯƠNG VII GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 34. Giám sát

Các tổ chức và cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Xử lý vi phạm

Các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân người có liên quan trong Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3842255 - 3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

Số: /BB-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT Ngày 05 tháng 4 năm 2018

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 11B Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Đăng ký lần đầu số 3702226772, ngày 07/11/2013 Do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Thay đổi lần thứ 05 ngày 05/02/2018
Thời gian:	Bắt đầu lúch.... ngày 05/4/2018 Kết thúc lúch.... ngày 05/4/2018
Địa điểm:	Hội trường của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
Chương trình và nội dung Đại hội:	Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như đính kèm theo Biên bản này).
Số cổ đông tham dự:	Có mặt: cổ đông (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền), đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ,...%.
Số cổ đông vắng mặt:	Vắng mặt: cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ,... %.

Căn cứ theo Luật Doanh Nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đủ/không đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

1. Thủ tục khai mạc Đại hội:

- * Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
- * Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.
- * Ông Nguyễn Thành Nam thay mặt BTC báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- * Ban tổ chức đã giới thiệu nhân sự tham gia điều khiển Đại hội như sau:
 - **Đoàn Chủ tịch**
 - Ông Nguyễn Văn Trí : Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch đoàn
 - Ông Võ Văn Bình : Thành viên HĐQT – Thành viên

- Ông Trần Thế Hưng : Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên
- **Ban Thư ký đại hội**
 - Bà Nguyễn Phước Nguyên : Trưởng ban
 - Bà Lê Ngọc Lan Thảo : Thành viên
- **Ban kiểm Phiếu biểu quyết Đại hội**
 - Bà Dương Anh Thư : Trưởng ban
 - Bà Đinh Thị Thúy Nga : Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

- * Ban tổ chức mời Đoàn Chủ tịch tiến hành điều khiển Đại hội và Ban Thư ký ghi lại diễn biến nội dung Đại hội.

- * Ông Võ Văn Bình thông qua Quy chế làm việc, Chương trình và Thê lệ biểu quyết của Đại hội *Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:*

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

2. Các văn bản trình bày theo thứ tự diễn biến tại Đại hội:

- 2.1 Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017.
- 2.2 Ông Trần Thế Hưng – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- 2.3 Bà Tăng Tố Vân – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2017.
- 2.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017.
- 2.5 Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017.

3. Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình đã trình bày:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2017

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4. Các tờ trình được trình bày tại Đại hội và biểu quyết thông qua:

4.1 Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch HĐQT – thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức năm 2018

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4.2 Ông Võ Văn Bình – Thành viên HĐQT – thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2018

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4.3 Ông Võ Văn Bình – Thành viên HĐQT – thông qua Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4.4 Ông Trần Thế Hưng – Tổng Giám đốc – thông qua Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (kèm Phụ lục)

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

4.5 Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch HĐQT – thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (kèm Phụ lục)

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không đồng ý : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không ý kiến : cổ phần với tỷ lệ% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

5 Thông qua Nghị quyết và bế mạc đại hội

Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch đoàn – thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đã kết thúc lúc giờ phút ngày 05 tháng 4 năm 2018.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội, Ban Thư ký đại hội đã xin Đại hội biểu quyết. Đại hội đã nhất trí biểu quyết% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: www.tdmwater.vn

Biên bản được lập với chữ ký của Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký như dưới đây.

T/M BAN THƯ KÝ

Trưởng ban

Nguyễn Phước Nguyên

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch

Nguyễn Văn Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3842255-3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực ngày 01/07/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 05/4/2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua nội dung, chương trình, quy chế làm việc và hình thức biểu quyết tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 3: Thông qua các Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Báo cáo của Kế toán trưởng Công ty về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 với những nội dung thực hiện năm 2017 chủ yếu như sau:

1. Tổng doanh thu đạt: 220 tỷ đồng, đạt 108% Nghị quyết (203 tỷ đồng), tăng 34% so với năm 2016 (163 tỷ đồng).
2. Lợi nhuận sau thuế trong năm đạt: 75,89 tỷ đồng.
3. Các quỹ đều được trích và sử dụng đúng quy định và ổn định. Trong đó lợi nhuận còn lại năm 2017 sau khi chi cổ tức (8% vốn điều lệ): 23,86 tỷ đồng.
4. Cổ tức năm 2018 đề xuất 9%/ vốn điều lệ, vượt 1% so với kế hoạch năm 2017 (8% vốn điều lệ)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 4: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017

1. Chia cổ tức năm 2017 (8%/vốn điều lệ 650 tỷ): 52.032.396.800 đồng
2. Trích lập các quỹ:
 - Quỹ đầu tư phát triển 15% LNST: 11.384.124.897 đồng
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi 6% LNST: 4.553.649.960 đồng
 - Quỹ thưởng của người quản lý 4% LNST: 3.035.766.640 đồng
3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 4.888.227.682 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2017 là 4.888.227.682 đồng được dùng để bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 5: Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc với những chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu: tăng 17% so với thực hiện năm 2017;
- Lợi nhuận trước thuế: tăng 35% so với thực hiện năm 2017;
- Nước thương phẩm: tăng 13% so với thực hiện năm 2017;
- Đảm bảo thực hiện công tác sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 6: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018

1. Dự kiến chia cổ tức năm 2018 : 9% trên vốn điều lệ đã góp
2. Trích lập các Quỹ : 25% LNST
 - Quỹ đầu tư phát triển : 15% LNST
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 6% LNST
 - + Quỹ khen thưởng : 5% LNST
 - + Quỹ phúc lợi : 1% LNST
 - Quỹ thưởng người quản lý : 4% LNST
3. Lợi nhuận còn lại sau phân phối sẽ bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 7: Thông qua Kế hoạch chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018 với số thành viên cụ thể như sau:

1. Tiền lương
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị : 01 người
 - Trưởng Ban Kiểm soát : 01 người
2. Thù lao
 - Thành viên Hội đồng quản trị : 04 người
 - Thành viên Ban Kiểm soát : 02 người
 - Thư ký Hội đồng quản trị : 01 người

Công ty sẽ chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị trong khoản Quỹ thưởng của người quản lý 4%.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 8: Thông qua chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 9: Thông qua Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một
(Đính kèm Phụ lục những nội dung sửa đổi, bổ sung)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Điều 10: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

(Đính kèm Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:%.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một thông qua với%/ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành từ ngày **05/4/2018**.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.HĐQT.

Nguyễn Văn Trí